

Bản án số: 89/2021/HS-ST
Ngày 22-9-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lữ Quốc Toàn

Ông Nguyễn Lương Khoa

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Tuấn Hải – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc tham gia phiên tòa: Ông Võ Công Văn- Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 71/2021/HSST ngày 14 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 94/2021/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 7 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 41/2021/HSST-QĐ ngày 18 tháng 8 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 52/2021/HSST-QĐ ngày 09 tháng 9 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. **Thổ H**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1991 tại Đồng Nai; Nơi ĐKTT: ấp Thọ Lộc, xã Xuân Thọ, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Chơ Ro; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Không; Cha: Thổ Nuôi; Mẹ: Thị An; Vợ: Trần Thị Diễm Châu (chưa đăng ký kết hôn); Con: có 01 con sinh ngày 24/5/2021; Tiền án: Ngày 29/9/2010, bị Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai xử phạt 08 (tám) tháng tù, về tội: “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 108/2010/HSST. Đến ngày 19/3/2011, thì chấp hành xong hình phạt (chưa thực hiện các khoản bồi thường dân sự); Tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại (bị cáo có mặt tại phiên tòa)

2. **Hoàng Văn N**; Tên gọi khác: Ne; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1992 tại Đồng Nai; Nơi ĐKTT: ấp Thọ Lộc, xã Xuân Thọ, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Chơ Ro; Tôn giáo: Phật; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Không; Cha: Hoàng Văn Nghĩa (đã chết); Mẹ: Lê Thị Nga (đã chết); Vợ con: Chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 30/10/2020, bị Công an xã Xuân Thọ, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng, về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo Quyết định số 25/QĐ-XPHC (đã nộp phạt vào ngày 01/3/2021); Nhân thân: Ngày 30/3/2011, bị Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai xử phạt 03 (ba) năm tù, về tội: “Cố ý gây thương

tích” theo Bản án số 34/2011/HSST. Đến ngày 25/4/2013, thì chấp hành xong hình phạt (đã đóng án phí sơ thẩm hình sự);.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 04/5/2021 cho đến nay (bị cáo có mặt tại phiên tòa)

3. **Võ Văn N1**; Tên gọi khác: Ty; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1991 tại Đồng Nai; Nơi ĐKTT: ấp Thọ Bình, xã Xuân Thọ, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Không; Cha: Võ Văn Thuận; Mẹ: Nguyễn Thị Thu Hà; Vợ con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 23/02/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 (một) năm tù, về tội: “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 24/2012/HSST. Đến ngày 27/01/2013, thì chấp hành xong hình phạt (đã đóng án phí sơ thẩm hình sự); Bị cáo tại ngoại. (bị cáo có mặt tại phiên tòa)

4. **Thổ Q**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1989 tại Đồng Nai; Nơi ĐKTT: ấp Thọ Lộc, xã Xuân Thọ, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Chơ Ro; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Không; Cha: Thổ Nuôi; Mẹ: Thị An; Vợ con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 24/7/2007, bị Ủy ban nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai có Quyết định đưa vào Trường Giáo Dưỡng (TGD) số 4, với thời hạn 24 tháng về hành vi: “Gây rối trật tự công cộng” theo Quyết định số 1369/QĐ-UB-NC. Đến ngày 30/4/2009, thì chấp hành xong (theo giấy chứng nhận số 04/GCN-TGD của Trường Giáo Dưỡng (TGD) số 4). Ngày 26/4/2010, bị Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai có Quyết định đưa vào Cơ sở giáo dục (CSGD) Huy Khiêm, sau đó chuyển đến Cơ sở giáo dục (CSGD) Phú Hòa, với thời hạn 24 tháng về hành vi: “Gây rối trật tự công cộng” theo Quyết định số 1005/QĐ-UB (NC). Đến ngày 01/02/2013, thì chấp hành xong (theo giấy chứng nhận số 29/GCN- CSGD của Cơ sở giáo dục (CSGD) Phú Hòa). Bị cáo bị tạm giam từ ngày 04/5/2021 cho đến nay (bị cáo có mặt tại phiên tòa)

Bị hại: Ông Nguyễn Trọng K - sinh năm 1972 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Thọ Lộc, xã Xuân Thọ, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Anh Đào Ngọc H1 – sinh năm 1989 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Thọ Lộc, xã Xuân Thọ, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

- Ông Võ Văn T – sinh năm 1965 (có mặt)

Địa chỉ: ấp Thọ Lộc, xã Xuân Thọ, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thổ H, sinh năm 1991, Hoàng Văn N, sinh năm 1992, Võ Văn N1, sinh năm 1991 và Thổ Q, sinh năm 1989 cùng cư trú tại xã T, huyện L, tỉnh Đồng Nai là những người nghiện ma túy và không có nghề nghiệp. Để có tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng nên đã thực hiện hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 19 giờ ngày 27/01/2021, Võ Văn N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONLEI màu đỏ, biển số 60V2- 9095 đi đến nhà Thổ H tại ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Nai để chơi. Khi tới nơi thì N gặp H và Hoàng Văn N, do cần tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng nên H rủ N và N1 đi trộm cắp tài sản đem bán lấy tiền tiêu xài thì được N và N đồng ý. Để thực hiện ý định trên, H điều khiển xe mô tô kiểu dáng DH (không có biển số) chở N1 ngồi sau, còn N điều khiển xe mô tô của N và cùng đi đến đám ruộng phía sau vườn cây của anh Nguyễn Trọng K, sinh năm năm 1972, thuộc ấp T, xã T, huyện X, tỉnh Đồng Nai rồi để xe mô tô ở dưới ruộng sát “Vườn cây Thanh Long” gần đó rồi đi bộ đến khu vực hàng rào lưới B40 sau vườn cây nhà anh K. Lúc này, N và N1 đứng ở ngoài làm nhiệm vụ canh giới, còn H đột nhập vào vườn cây anh K theo đường hàng rào lưới B40 đã bị ngã từ trước, rồi dùng tay nhổ 02 (hai) cây mai vàng hoành gốc 12cm, cao 120cm, khoảng 03 năm tuổi và 01 (một) cây me hoành gốc cây 14cm, cao 100cm, khoảng 03 năm tuổi và đưa ra ngoài cho N và N1. Sau đó, N dùng xe mô tô của N1 chở 02 (hai) cây mai còn H dùng xe mô tô của H chở N ngồi sau ôm 01 (một) cây me đem về nhà của H cất giấu. Khi về đến nhà của H thì gặp Thổ Q (anh trai ruột của H) nên N1 đã nhờ Q đi tìm người mua để bán 02 (hai) cây mai nói trên và hứa sẽ chia tiền cho Q. Mặc dù biết bán 02 (hai) cây mai nói trên là do N1, H và N đi trộm cắp mà có nhưng Q vẫn đồng ý và điều khiển xe mô tô của N1 đi đến nhà của Đào Ngọc H1, sinh năm 1989, thuộc ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Nai rồi liên lạc với H1 để nói chuyện về việc bán 02 (hai) cây mai. Sau đó, H1 mượn xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, MOZA biển số 60B5-20898 của anh Hà Văn H2, sinh năm 1989, cư trú tại ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Nai và chở H2 đi cùng đến nhà Q để xem cây mai. Khi đến nhà Q, H thấy 02 cây mai và 01 cây me đang để bên hông nhà nên H1 đồng ý mua 02 cây mai trên với số tiền 1.700.000 đồng và đưa tiền cho Q. Sau khi nhận được tiền bán 02 cây mai, Q đem toàn bộ số tiền trên đưa cho H, H đã lấy tiền chia cho Q 200.000 đồng, N1 300.000 đồng, N 300.000 đồng, H giữ số tiền 300.000 đồng. Còn lại số tiền 600.000 đồng H đi mua đồ ăn nước uống chung cho cả nhóm. Đến ngày 28/01/2021, H chở 02 cây mai đã mua của Thổ Q đưa về nhà H trồng thì bị Công an xã T phát hiện và thu giữ.

* Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 13/KL-HĐĐG ngày 09/02/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thuộc UBND huyện L, kết luận: Giá trị tài sản theo Yêu cầu định giá số 85/ĐTHS ngày 05/02/2021 của Công an huyện L là: 02 (hai) cây mai vàng, hoành gốc 12cm, cao 120 cm, khoảng 03 năm tuổi có giá 3.000.000 đồng và 01 (một) cây me hoành gốc 14cm, cao 100cm, khoảng 03 năm tuổi có giá 300.000 đồng. Tổng giá trị tài sản theo yêu cầu định giá là: 3.300.000 đồng (ba triệu ba trăm nghìn đồng).

*** Vật chứng vụ án:**

- 02 (hai) cây mai vàng, hoành gốc 12cm, cao 120 cm, khoảng 03 năm tuổi (thu giữ tại nhà của Đào Ngọc H1).

- 01 (một) cây me hoành gốc 14cm, cao 100cm, khoảng 03 năm (thu giữ tại nhà của Thổ Q).

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONLEI màu đỏ, biển số 60V2- 9095 (thu giữ của Võ Văn N1).

- 01 (một) xe mô tô kiểu dáng DH (không có biển số), (thu giữ của Thổ H).

* Xử lý vật chứng:

- Đối với 02 (hai) cây mai vàng, hoành gốc 12cm, cao 120 cm, khoảng 03 năm tuổi và 01 (một) cây me hoành gốc 14cm, cao 100cm, khoảng 03 năm. Quá trình điều tra xác định được: Tài sản nêu trên thuộc quyền sở hữu hợp pháp của anh Nguyễn Trọng K, sinh năm năm 1972, thuộc ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Nai nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc đã trao trả cho anh K theo quy định.

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu HONLEI màu đỏ, biển số 60V2- 9095. Quá trình điều tra xác định được: Xe mô tô trên thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Ông Võ Văn T, sinh năm 1965, cư trú tại ấp B, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Nai nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc đã trao trả cho ông T theo quy định.

- Đối với xe mô tô kiểu dáng DH (không có biển số). Quá trình điều tra chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc đang tạm giữ để tiếp tục xác minh và xử lý sau.

* **Trách nhiệm dân sự:**

Ông Nguyễn Trọng K đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì về dân sự.

Tại bản cáo trạng số: 81/CT-VKSXL ngày 11 tháng 6 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc truy tố các bị cáo Thổ H, Hoàng Văn N, Võ Văn N1 về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự, truy tố bị cáo Thổ Q về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc phát biểu giữ nguyên quan điểm truy tố theo bản cáo trạng. Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Thổ H, đề nghị xử phạt bị cáo Thổ H từ 10 đến 12 tháng tù; Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hoàng Văn N và bị cáo Võ Văn N1, đề nghị xử phạt bị cáo Hoàng Văn N từ 08 đến 10 tháng tù, bị cáo Võ Văn N1 từ 08 đến 10 tháng tù; Căn cứ khoản 1 Điều 323, điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Thổ Q từ 06 đến 08 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, các bị cáo Thổ H, Hoàng Văn N, Võ Văn N1 và Thổ Q khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với nội dung cáo trạng và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập trong hồ sơ vụ án. Vào ngày 27/01/2021, tại vườn cây của anh Nguyễn Trọng K, Thổ H, Hoàng Văn N, Võ Văn N1 đã có hành vi lén lút trộm cắp tài sản của ông Nguyễn Trọng K gồm: 02 cây mai vàng, hoành gốc 12cm, cao 120 cm, khoảng 03 năm tuổi trị giá 3.000.000 đồng và 01 cây me hoành gốc 14cm, cao 100cm, khoảng 03 năm tuổi trị giá 300.000 đồng rồi đem về cho Thổ Q đem đi tìm người tiêu thụ. Thổ Q mặc dù biết 02 cây mai vàng là do các bị cáo H, N và N1 trộm cắp mà có nhưng vẫn đồng ý liên hệ với Đào Ngọc H1 để bán cho H1 với số tiền 1.700.000 đồng. Riêng 01 cây me hoành gốc 14cm, cao

100cm, khoảng 03 năm tuổi thì cất giữ tại nhà của bị cáo Thổ H. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 3.300.000 đồng. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo H là người rủ rê và là người thực hành, còn bị cáo N và bị cáo N1 là người giúp sức tích cực. Riêng bị cáo Thổ Q thực hiện hành vi tiêu thụ tài sản một cách độc lập. Như vậy, hành vi của các bị cáo Thổ H, Hoàng Văn N và Võ Văn N1 đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự; hành vi của bị cáo Thổ Q đã phạm vào tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ.

[2] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội tại địa phương, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác. Vì vậy, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm, tương xứng với hành vi của các bị cáo nhằm giáo dục các bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Thổ H phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Còn các bị cáo Hoàng Văn N, Võ Văn N1 và Thổ Q không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản đã thu hồi trả cho bị hại; các bị cáo Thổ H, Hoàng Văn N1 và Thổ Q là người dân tộc Chơ Ro. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được xem xét để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt khi lượng hình.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Trọng K đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không có yêu cầu bồi thường gì thêm. Anh Đào Ngọc H1 cũng không có yêu cầu gì về dân sự.

[7] Về án phí: Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội và bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự; Điều 58, Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Thổ H. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58, Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Võ Văn N1 và bị cáo Hoàng Văn N. Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Thổ Q.

Tuyên bố các bị cáo Thổ H, Hoàng Văn N và Võ Văn N1 phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Tuyên bố bị cáo Thổ Q phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Xử phạt bị cáo Thổ H 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính kể từ ngày bị cáo Thổ H chấp hành án phạt tù.

Xử phạt bị cáo Võ Văn N1 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính kể từ ngày bị cáo Võ Văn N chấp hành án phạt tù.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn N 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính kể từ ngày 04 tháng 5 năm 2021.

Xử phạt bị cáo Thổ Q 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính kể từ ngày 04 tháng 5 năm 2021.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Thổ H phải nộp 200.000 (*Hai trăm ngàn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Hoàng Văn N phải nộp 200.000 (*Hai trăm ngàn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Võ Văn N1 phải nộp 200.000 (*Hai trăm ngàn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Thổ Q phải nộp 200.000 (*Hai trăm ngàn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo và ông Võ Văn T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Đồng Nai;
- VKSND Tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp Tỉnh Đồng Nai;
- Công an huyện Xuân Lộc;
- VKSND huyện Xuân Lộc;
- Chi cục THADS huyện Xuân Lộc;
- Những người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ thi hành án;
- Lưu AV, HS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Nguyệt